UBND TỈNH BẾN TRE
BAN CHỈ HUY PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI VÀ TÌM KIẾM CỨU NẠN

Số: 12 /BC-PCTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bến Tre, ngày 20 tháng 2 năm 2023

CỤC QUẢN LÝ ĐÊ ĐIỀU VÀ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 930
Ngày: 27/02/2023
Chuyển:

BÁO CÁO
Tổng kết công tác phòng, chống thiên tai năm 2022, và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2023

Kính gửi: Ban Chỉ đạo Quốc gia về Phòng chống thiên tai

Thực hiện Công văn số 90/QGPCTT ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Ban Chỉ đạo Quốc gia về Phòng, chống thiên tai về việc tổng kết công tác PCTT năm 2022 và triển khai nhiệm vụ năm 2023.

Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bến Tre báo cáo tổng kết công tác phòng, chống thiên tai năm 2022 và đề ra phương hướng, nhiệm vụ triển khai trong năm 2023, cụ thể như sau:

I. Tổng kết công tác phòng, chống thiên tai năm 2022

1. Tình hình thiên tai, ảnh hưởng do thiên tai gây ra trong năm 2022

Trong năm 2022, tỉnh Bến Tre chịu ảnh hưởng bởi một số loại hình thiên tai như: mưa dông, lốc xoáy, sạt lở bờ sông, bờ biển, triều cường,... gây thiệt hại về nhà ở, sản xuất của người dân trên địa bàn tỉnh. Cụ thể như sau:

1.1. Mưa dông, lốc xoáy:

Trong năm 2022, xảy ra 03 trận dông lốc gây ra một số thiệt hại trên địa bàn tỉnh (các huyện: Thạnh Phú, Ba Tri, Giồng Trôm và Bình Đại), cụ thể: chết 01 người tại ấp Giồng Sao, xã An Ngãi Tây, huyện Ba Tri (ngày 08/8/2022, do thấy dây điện bị rớt nằm dưới đường, nạn nhân cầm lấy dây điện lên bị điện giật, chết); 41 căn nhà ở bị ảnh hưởng (trong đó sập hoàn toàn 5 căn); tốc mái 1 điểm trường; gãy 06 trụ điện; 0,5 ha hoa màu, 70ha lúa, 140 cây chuối, 70 cây dừa,… bị ảnh hưởng.

1.2. Triều cường, sạt lở bờ sông, bờ biển

Tình hình sạt lở do triều cường trên địa bàn tỉnh vẫn đang tiếp tục diễn biến phức tạp, gây ảnh hưởng đến: 251m đê (≤ cấp IV) bị sạt lở; 4.551m bờ sông bị sạt lở; 2.365m đường giao thông nông thôn.

1.3. Xâm nhập mặn

Mùa khô năm 2021-2022, tình hình xâm nhập mặn diễn biến ít gay gắt hơn mùa khô năm 2015-2016 và 2019-2020, theo ghi nhận của Đài Khí tượng Thủy

văn tỉnh, mùa khô năm 2021-2022 mặn bắt đầu xâm nhập sâu trên các nhánh sông chính của tỉnh khoảng đầu tháng 01/2022 và duy trì ở mức cao từ cuối tháng 1/2021 đến hết tháng 04/2022 *(độ mặn cao nhất ghi nhận được tại các trạm đo: trên sông Cửa Đại, tại trạm Giao Hòa, cách cửa sông 39km đo được là 5,2‰ ngày 13/3/2022; trên sông Hàm Luông, tại trạm An Hiệp, cách cửa sông 56km đo được là 5,5‰ ngày 27/02/2022 và tại trạm Mỹ Hóa, cách cửa sông 48km đo được là 8,0‰ ngày 27/02/2022; trên sông cổ chiên tại trạm Nhuận Phú Tân, cách cửa sông 54km đo được là 3,1‰ ngày 27/02/2022)*; sang đầu tháng 05/2021 xâm nhập mặn bắt đầu giảm đến cuối tháng 6/2021 độ mặn 4‰ chỉ tồn tại ở khu vực cửa sông.

Do tình hình diễn biến xâm nhập mặn ít gay gắt kết hợp với kinh nghiệm ứng phó các đợt xâm nhập mặn vừa qua, các ngành, các cấp địa phương trong tỉnh đã chủ động triển khai phương án ứng phó nên không ghi nhận thiệt hại do ảnh hưởng của xâm nhập mặn mùa khô năm 2021-2022.

1.4. Bão, áp thấp nhiệt đới: mặc dù trong năm bão, áp thấp nhiệt đới không gây ảnh hưởng trực tiếp đến tỉnh Bến Tre nhưng hiện tượng sóng to, gió lớn trên biển thường xuyên xảy ra đã gây ảnh hưởng đến hoạt động khai thác thủy, hải sản của ngư dân.

(chi tiết đính kèm Phụ lục 1 tổng hợp thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn tỉnh)

2. Kết quả thực hiện công tác phòng, chống thiên tai năm 2022

2.1. Phòng ngừa:

2.1.1. Tổ chức, kiện toàn Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp và ứng dụng khoa học công nghệ, xây dựng cơ sở dữ liệu, công cụ hỗ trợ điều hành ứng phó thiên tai

a) Thực hiện kiện toàn Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp, các ngành theo quy định của Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/07/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều:

- Tỉnh Bến Tre đã tổ chức kiện toàn Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 2661/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 về việc Kiện toàn Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bến Tre; Quyết định số 352/QĐ-UBND ngày 22/02/2022 về việc ban hành quy chế làm việc Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bến Tre; Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh đã ban hành Quyết định số 990/QĐ-BCH ngày 12/5/2022 về việc phân công nhiệm vụ Thành viên Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bến Tre.

- Các ngành, các cấp địa phương đã thực hiện rà soát, điều chỉnh cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ của Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các ngành, các cấp địa phương theo quy định của Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/07/2021.

b) Ứng dụng khoa học công nghệ, xây dựng cơ sở dữ liệu, công cụ hỗ trợ điều hành ứng phó thiên tai: nắm bắt thông tin về diễn biến thiên tai thông qua website của các cơ quan chuyên môn về khí tượng thủy văn và các chỉ đạo từ Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng chống thiên tai tại trang Website của Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng chống thiên tai; truyền tải các nội dung chỉ đạo, điều hành và các thông tin dự báo, cảnh báo thiên tai đến lãnh đạo các ngành, các cấp địa phương thông qua nhiều hình thức: hệ thống tin nhắn SMS đến các thuê bao di động thông qua mạng internet; gửi Email, hệ thống quản lý văn bản VNPT-IOFFICE, fax, điện thoại, các ứng dụng trực tuyến như zalo, viber, Facebook "Thông tin phòng chống thiên tai tỉnh Bến Tre",..; Qua đó, các thông tin về phòng, chống thiên tai được chuyển tiếp nhanh chóng, giúp cho công tác chỉ đạo phòng chống, ứng phó thiên tai của các ngành, địa phương được kịp thời, hiệu quả (nhất là khi có tình huống thiên tai: hạn hán, xâm nhập mặn; triều cường; bão, áp thấp nhiệt đới;...).

2.1.2. Phê duyệt, triển khai Kế hoạch và phương án ứng phó thiên tai

Tỉnh Bến Tre đã ban hành Kế hoạch phòng, chống thiên tai giai đoạn 2021-2025 theo quy định của Luật Phòng, chống thiên tai (Kế hoạch số 1843/KH-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Bến Tre giai đoạn 2021-2025); Nội dung kế hoạch về công tác phòng, chống thiên tai thực hiện theo quy định của Luật Phòng, chống thiên tai và Thông tư số 02/2021/TT-BNNPTNT ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; thể hiện đầy đủ các nội dung theo từng giai đoạn phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả khi có tình huống thiên tai xảy ra; có phân công nhiệm vụ cụ thể các ngành, địa phương.

Kế hoạch sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đã triển khai đến các ngành, các cấp địa phương để tổ chức thực hiện; đồng thời Uỷ ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành, Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố về việc triển khai, xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai của các ngành, các cấp địa phương theo quy định của Luật Phòng, chống thiên tai và Thông tư số 02/2021/TT-BNNPTNT ngày 07/6/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Hướng dẫn xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai các cấp ở địa phương.

- Thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục

hậu quả thiên tai, Tỉnh uỷ đã ban hành Kế hoạch số 253-KH/TU của Tỉnh uỷ ngày 03/6/2020; Uỷ ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 3793/KH-UBND ngày 29 /7/2020 về việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch số 253-KH/TU ngày 03/6/2020 của Tỉnh Ủy.

- Thực hiện Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 17/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược Phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn 2050, Uỷ ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 1843/KH-UBND ngày 07/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Bến Tre giai đoạn 2021-2025.

- Thực hiện Quyết định số 342/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch phòng, chống thiên tai quốc gia đến năm 2025, Uỷ ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch 2934/KH-UBND ngày 18/5/2022 về thực hiện.

Đồng thời, trong năm 2022 Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 38/KH-PCTT ngày 29/7/2022 và tiến hành kiểm tra công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại các huyện, thành phố; kết quả các địa phương đã chủ động thực hiện cơ bản các nội dung công tác phòng chống thiên tai theo yêu cầu của đoàn kiểm tra.

Ngoài ra, để chủ động phòng, tránh, ứng phó với xâm nhập mặn mùa khô 2022-2023, Uỷ ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 8077/KH-UBND ngày 13/12/2022 về Phòng chống thiếu nước, hạn hán, xâm nhập mặn mùa khô năm 2022-2023 trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

2.1.3. Công tác quản lý, đầu tư, xây dựng và duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp đê điều, hồ đập và công trình

Bên cạnh những giải pháp phi công trình, trong những năm qua được sự quan tâm hỗ trợ từ Chính phủ, các Bộ, Ngành Trung ương đã tạo nguồn lực cho tỉnh thực hiện đầu tư xây dựng hạ tầng nhằm đảm bảo yêu cầu về chủ động trong công tác phòng, chống thiên tai và xem đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng cần triển khai thực hiện. Trong năm 2022, từ nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ và ngân sách địa phương, tỉnh đã bố trí kinh phí khoảng 900,838 tỷ đồng để thực hiện đầu tư cho các công trình, dự án phục vụ phòng, chống thiên tai trên địa bàn. Điển hình một số công trình, dự án như sau: Chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững Đồng bằng Sông Cửu Long (MD-ICRSL)-WB9: 314 tỷ đồng; Xây dựng đê bao ngăn mặn kết hợp đường giao thông nối liền các huyện biển Bình Đại, Ba Tri, Thạnh Phú: 153,5 tỷ đồng; Dự án Hạ tầng thiết yếu ổn định đời sống dân cư Phường 8, xã Phú Hưng thành phố Bến Tre (giai đoạn 2): 84 tỷ đồng; Đường giao thông kết hợp đê bao ngăn mặn liên huyện Mỏ Cày Nam - Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre: 74 tỷ đồng; Nâng cấp gia cố chống sạt lở đê bao cồn Tam Hiệp: 65 tỷ đồng; Xây dựng tuyến đê bao chống

ngập kiểm soát mặn trữ ngọt kết hợp đường giao thông xã Hưng Phong, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre: 47 tỷ đồng,...

2.1.4. Hoạt động của Quỹ phòng chống thiên tai

Tỉnh Bến Tre đã tổ chức lại Quỹ Phòng chống thiên tai tỉnh theo quy định tại Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/08/2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng chống thiên tai: Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt kế hoạch thu Quỹ Phòng chống thiên tai năm 2022 tại Quyết định số 2896/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 về việc phê duyệt thu, nộpQuỹ Phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Bến Tre năm 2022.

2.1.5. Công tác tuyên truyền, tập huấn, diễn tập nâng cao nhận thức và kỹ năng ứng phó của các cấp chính quyền, người dân, cộng đồng về phòng chống thiên tai

Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án "Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, đến năm 2030" ban hành kèm theo Quyết định số 553/QĐ-TTg ngày 06/4/2021, tỉnh đã chỉ đạo các ngành, địa phương chủ động xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ nhằm năng lực xử lý tình huống, sự cố trong phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai của các cấp ủy, chính quyền, cán bộ ngành, đoàn thể các cấp và nâng cao nhận thức cộng đồng, đặc biệt người dân ở các khu vực thường xuyên xảy ra sạt lở bờ sông, bờ biển; triều cường, hạn mặn,... từng bước xây dựng cộng đồng an toàn hơn trước thiên tai, tạo điều kiện phát triển bền vững kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh, quốc phòng.

Các ngành, địa phương trong tỉnh đã tổ chức khoảng 10 lớp tuyên truyền, tập huấn có lồng ghép phổ biến kiến thức về phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, quản lý khai thác, bảo vệ công trình thuỷ lợi, đê điều,... cho khoảng 700 cán bộ cấp tỉnh, huyện, xã và người dân tại các khu vực xung yếu; tổ chức hưởng ứng các sự kiện (ngày Khí tượng thế giới, Chiến dịch giờ trái đất, Tuần lễ Quốc gia về Phòng, chống thiên tai,...) với khoảng 2.800 lượt người tham dự.

Về công tác diễn tập: trong năm 2022 đã tổ chức 08 cuộc diễn tập cấp xã, 01 cuộc diễn tập cấp huyện, 01 cuộc diễn tập của ngành điện lực với tổng số khoảng 2.000 người tham dự. Bên cạnh đó, Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh đã linh hoạt phối hợp với các huyện, thành phố chuyển sang hình thức tuyên truyền, tập huấn nhằm đảm bảo đạt mục tiêu chung tăng cường nâng cao năng lực cho cán bộ và nhận thức của người dân trong công tác phòng, chống thiên tai.

2.1.6. Kết quả triển khai thực hiện Bộ chỉ số đánh giá công tác phòng, chống thiên tai cấp tỉnh

Tỉnh Bến Tre, đã tổ chức triển khai thực hiện và đánh giá công tác phòng chống thiên tai theo bộ chỉ số của Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng chống thiên tai tại các Quyết định: Quyết định số 01/QĐ-TWPCTT ngày 08 tháng 02 năm 2021 về việc ban hành Bộ chỉ số đánh giá công tác phòng, chống thiên tai cấp tỉnh và kế hoạch thực hiện giai đoạn từ năm 2021-2025 và Quyết định số 09/QĐ-QGPCTT ngày 15 tháng 11 năm 2022 về việc điều chỉnh, bổ sung Bộ chỉ số đánh giá công tác phòng, chống thiên tai cấp tỉnh;

Kết quả Tổng điểm tự đánh giá công tác phòng, chống thiên tai cấp tỉnh năm 2022 theo Bộ Chỉ số: 96,75 điểm.

2.1.7. Tình hình thực hiện phương châm "4 tại chỗ" gắn xây dựng cộng đồng an toàn gắn với thực hiện tiêu chí an toàn về PCTT trong xây dựng nông thôn mới (Tiêu chí 3.2 trong bộ tiêu chí xây dựng Nông thôn mới quốc gia); củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động đội xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã theo Nghị quyết 76/NQ-CP

Xây dựng, củng cố và năng cao năng lực cho lực lượng xung kích PCTT cấp xã theo Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 09/7/2021 của Thủ tướng chính phủ; Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh đã triển khai đến các ngành, địa phương trong đó chỉ đạo các địa phương: tập trung rà soát, kiện toàn lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống thiên tai tại Quyết định số 08/QĐ-TWPCTT ngày 27/3/2021; xây dựng kế hoạch, tổ chức tập huấn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã theo bộ tài liệu tập huấn tạm thời do Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống thiên tai ban hành kèm theo Quyết định số 15/QĐ-TWPCTT ngày 23/7/2021; Đảm bảo chế độ, chính sách đối với lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã theo quy định tại Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021. Kết quả trên địa bàn tỉnh có 157/157 xã, phường, thị trấn có thành lập lực lượng xung kích với khoảng 15.096 người, lực lượng Dân quân tự vệ đóng vai trò nồng cốt.

Tỉnh đã chỉ đạo các địa phương chú trọng công tác đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực của cán bộ trực tiếp làm công tác phòng chống thiên tai đặc biệt đối với cấp xã, bên cạnh đó nâng cao nhận thức người dân thuộc vùng thường xuyên bị thiên tai vào Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025, cụ thể: để được công nhận xã đạt tiêu chí phải đáp ứng 100% cán bộ trực tiếp làm công tác phòng chống thiên tai phải được tập huấn, nâng cao năng lực trong phòng chống thiên tai; 70% người dân thuộc vùng thường xuyên bị thiên tai được phổ biến kiến thức.

- Kết quả thực hiện Chỉ tiêu 3.2 trong bộ tiêu chí xây dựng Nông thôn mới: năm 2022, đã hỗ trợ, hướng dẫn thực hiện tiêu chí 3 cho 17 xã đạt theo yêu cầu Chỉ tiêu 3.2 về đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai tại chỗ thuộc Tiêu chí số 3 về Thủy lợi (theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2016-2020); công nhận lại cho 01 xã đạt theo yêu cầu theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2016-2021; công nhận 05 xã đạt theo

yêu cầu của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Bến Tre giai đoạn 2021-2025.

2.1.8. Tổ chức trực ban: theo dõi chặt chẽ diễn biến từng tình huống thiên tai, tham mưu, chỉ đạo ứng phó kịp thời, hiệu quả; Khẩn trương khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra những năm gần đây như thiệt hại do: sạt lở bờ sông, bờ biển; hạn hán, xâm nhập mặn; dông, lốc;... góp phần ổn định cuộc sống cho người dân, tạo điều kiện phát triển kinh tế, xã hội.

2.2. Ứng phó:

2.2.1. Kết quả công tác dự báo, cảnh báo thiên tai so với diễn biến thiên tai thực tế

Công tác dự báo, cảnh báo tình hình thiên tai của Đài Khí tượng thuỷ văn tỉnh trong những năm qua có nhiều chuyển biến tích cực, hiện tại Đài Khí tượng thuỷ văn tỉnh đang quản lý, khai thác tổng cộng 05 trạm thuỷ văn (có kết hợp đo mặn, trong đó có 02 trạm truyền số liệu tự động), 02 trạm khí tượng, 09 trạm đo mưa tự động (trong đó có 05 trạm do Quỹ Cộng đồng phòng tránh thiên tai tài trợ năm 2021), 14 điểm đo mưa chuyên dùng, 06 trạm đo mặn cơ bản của Đài Khí tượng thuỷ văn khu vực Nam bộ và 21 điểm đo mặn. Hằng năm được tỉnh hỗ trợ kinh phí thực hiện công tác quan trắc với kinh phí khoảng 1,1 tỷ đồng. Về năng lực, chất lượng công tác dự báo, cảnh báo thiên tai cơ bản đáp ứng yêu cầu công tác.

Trong năm 2022, Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh đã phối hợp, thực hiện cơ bản đáp ứng yêu cầu trong việc cung cấp thông tin dự báo, cảnh báo, nhận định tình hình thiên tai: thực hiện tốt nhiệm vụ thông tin cảnh báo và dự báo tình hình thời tiết, thủy văn, xâm nhập mặn đáp ứng yêu cầu cho công tác chỉ đạo phòng chống, ứng phó thiên tai, bảo vệ sản xuất tại địa phương; Cung cấp đầy đủ và thường xuyên các bản tin thông báo khí tượng, thủy văn hàng ngày, tuần, 10 ngày, tháng, năm, các bản tin nhận định tình hình khí tượng thủy văn như: xâm nhập mặn, triều cường, bão, áp thấp nhiệt đới, mưa, thời tiết trên đất liền, trên biển,... góp phần tích cực trong công tác phòng, chống thiên tai năm 2022 trên địa bàn tỉnh.

2.2.2. Công tác thông tin, truyền tải các bản tin cảnh báo, dự báo đến các cấp chính quyền, người dân, cộng đồng để chủ động phòng tránh, đặc biệt là hiện trạng tiếp nhận thông tin thiên tai của cơ sở, cộng đồng

Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh thực hiện 410 bản tin thời sự, 190 tin phát thanh; 58 bản tin thời sự, bản tin nhanh có liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai, xâm nhập mặn trên địa bàn. Đồng thời, Báo Đồng khởi, đài Truyền thanh các địa phương đã thực hiện nhiều bản tin truyền hình, tin nhanh, phóng sự, phát thanh chuyên đề, bài viết, bản tin hàng ngày về công tác phòng,

chống thiên tai, đặc biệt là thông báo diễn biến tình hình thiên tai, xâm nhập mặn và các biện pháp phòng tránh, ứng phó.

- Ngoài ra, Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh chủ động nắm bắt thông tin về diễn biến thiên tai thông qua website của các cơ quan chuyên môn về khí tượng thủy văn và từ Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng chống thiên tai; kịp thời truyền tải các nội dung chỉ đạo, điều hành và các thông tin dự báo, cảnh báo thiên tai đến lãnh đạo các ngành, các cấp địa phương bằng nhiều hình thức như: tin nhắn SMS; Email; hệ thống quản lý văn bản điều hành VNPT-IOFFICE, Fax, điện thoại, các mạng xã hội như Zalo, Facebook,...

- Về hiện trạng tiếp nhận thông tin thiên tai của cơ sở, cộng đồng: các hình thức truyền tải thông tin trên đã phát huy hiệu quả rất tốt, thông tin về phòng, chống thiên tai được chuyển tiếp nhanh chóng, giúp cho công tác chỉ đạo phòng chống, ứng phó thiên tai của các ngành, địa phương được kịp thời, hiệu quả. Người dân chủ động tiếp nhận và chia sẽ thông tin thông qua các trang mạng xã hội như Zalo, Facebook; theo dõi thường xuyên thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng;… từ đó giúp cho người dân sớm nắm bắt tình hình diễn biến thiên tai và có sự chủ động, tích cực hơn trong công tác chuẩn bị phòng tránh, ứng phó.

2.2.3. Về công tác chỉ đạo, tổ chức ứng phó với các trận thiên tai lớn xảy ra tại địa phương

a) Về công tác tổ chức trực ban để nắm bắt thông tin:

Theo dõi diễn biến các loại hình thiên tai thông qua các nhận định, dự báo cảnh báo, thông tin quan trắc từ các cơ quan chuyên môn về khí tượng thủy văn và tiếp nhận thông tin báo cáo từ các ngành, địa phương gửi về. Đồng thời, tham khảo các thông tin về diễn biến thiên tai thông qua các Website: Trang Việt nam bão lụt: «http://vnbaolut.fire-forecast.com», Trung tâm dự báo khí tượng thủy văn Quốc gia: «http://www.nchmf.gov.vn», Trang Viện khoa học Thủy lợi Miền nam: «http://www.siwrr.org.vn»...

Cập nhật các chỉ đạo, điều hành và hướng dẫn kỹ thuật, kiến thức trong phòng, tránh ứng phó thiên tai qua Trang Văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo Quốc gia về Phòng chống thiên tai: «http://phongchongthientai.mard.gov.vn»

b) Từng lúc, tùy theo diễn biến thực tế tình hình thiên tai và các chỉ đạo hướng dẫn từ Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh căn cứ ban hành văn bản chỉ đạo các sở, ban ngành, đoàn thể, các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan chủ động phòng tránh, ứng phó các loại hình thiên tai cho phù hợp:

- Khi có bão, áp thấp nhiệt đới đang hoạt động trên biển Đông hay có hướng di chuyển vào biển Đông tỉnh kịp thời ban hành văn bản chỉ đạo: tổ chức

trực ban theo dõi và thông báo ngay trên phương tiện thông tin đại chúng; nắm bắt tình hình hoạt động của tàu, thuyền trên biển để hướng dẫn các phương tiện tránh đi vào, thoát ra khỏi vùng nguy hiểm; chủ động chuẩn bị, triển khai các biện pháp ứng phó theo kế hoạch, phương án đã xây dựng.

- Để chủ động phòng, tránh, ứng phó với xâm nhập mặn mùa khô hàng năm, ngay từ tháng 12 năm trước Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành kế hoạch, chỉ đạo các ngành và địa phương trong tỉnh chủ động thực hiện các giải pháp Phòng chống thiếu nước, hạn hán, xâm nhập mặn cho năm sau (Kế hoạch số 8077/KH-UBND ngày 13/12/2022 về Phòng chống thiếu nước, hạn hán, xâm nhập mặn mùa khô năm 2022-2023 trên địa bàn tỉnh Bến Tre): tăng cường quan trắc, chủ động nguồn nước, kế hoạch sản xuất,….

- Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh ban hành các văn bản Chỉ đạo phòng tránh, ứng phó: chỉ đạo về việc phòng tránh dông, lốc, sét đánh trong mùa mưa bão năm 2022 từ tháng 4; văn bản chỉ đạo ứng phó với từng tình huống cụ thể tình hình dông, lốc, gió mạnh trên biển, triều cường trên sông; phòng, chống tại nạn đuối nước; đảm bảo an toàn mùa thi...; đồng thời ban hành các văn bản chỉ tổ chức hưởng ứng kỷ niệm tuần lễ QGPCTT.

- Khắc phục hậu quả: ngay sau khi xảy ra thiệt hại, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh đã kịp thời chỉ đạo các ngành, các cấp địa phương khẩn trương huy động lực lượng, phương tiện giúp người dân khắc phục hậu quả, đồng thời tổ chức thăm hỏi, động viên, hỗ trợ bước đầu, nhất là đối với những hộ dân có nhà ở bị thiệt hại; Đồng thời, triển khai thực hiện tốt các chế độ, chính sách hỗ trợ bố trí, ổn định dân cư tại các vùng sạt lở bờ sông, sạt lở bờ biển; chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội…

Ngoài ra, tỉnh đã kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, cảnh báo trước các đợt thiên tai như hạn hán, xâm nhập mặn; mưa bão, triều cường,… để các ngành, địa phương tăng cường cảnh giác, chuẩn bị sẵn sàng phương án phòng tránh, ứng phó.

2.2.4. Công tác đảm bảo an toàn đê điều và công trình phòng, chống thiên tai.

Để chỉ đạo các ngành và địa phương trong tỉnh thực hiện đảm bảo an toàn đê điều và công trình trong phòng, chống thiên tai Ủy ban nhân tỉnh đã ban hành các văn bản: Công văn số 1707/UBND-KT ngày 24/3/2022 về việc tăng cường công tác bảo đảm an toàn công trình thủy lợi trong mùa mưa, lũ năm 2022; Công văn số 2097/UBND-KT ngày 12/4/2022 về việc tăng cường công tác quản lý đê điều và chuẩn bị sẵn sàng hộ đê, chống bão, triều cường năm 2022.

Các ngành và địa phương trong tỉnh cũng đã tiến hành thực hiện rà soát hiện trạng và xây dựng phương án đảm bảo an toàn cho công trình theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2.3. Kết quả triển khai hoạt động khắc phục hậu quả, phục hồi tái thiết sau thiên tai

- Nội dung kế hoạch, phương án phòng, chống thiên tai của tỉnh đã chuẩn bị phương án huy động nguồn lực theo phương châm "4 tại chỗ" sẵn sàng ứng phó với các loại hình thiên tai thường xảy ra tại địa phương như: nắng nóng, hạn hán và xâm nhập mặn; ngập lụt, nước dâng; sạt lở bờ sông, bờ biển; lốc, sét;… nhằm đảm bảo an toàn tính mạng cho người dân, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai.

- Khi có tình huống thiên tai xảy ra, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh đã kịp thời chỉ đạo các ngành, các cấp địa phương khẩn trương huy động lực lượng, phương tiện giúp người dân khắc phục hậu quả; tập trung huy động mọi nguồn lực nhằm khắc phục hậu quả, tái thiết sau thiên tai; các nguồn lực sau khi tiếp nhận đã kịp thời chuyển đến người dân để giảm bớt khó khăn trong mùa hạn mặn. Đồng thời, triển khai thực hiện tốt các chế độ, chính sách hỗ trợ bố trí, ổn định dân cư tại các vùng sạt lở bờ sông, sạt lở bờ biển; chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;…

3. Khó khăn, hạn chế và đề xuất, kiến nghị

3.1. Khó khăn, hạn chế

- Về việc thành lập bộ phận chuyên trách thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm nhiệm vụ Văn phòng thường trực của Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo quy định tại Khoản 3 Điều 27 Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ: tỉnh còn gặp khó khăn, chưa thực hiện được do không có hướng dẫn cụ thể của Trung ương về cơ cấu, tổ chức, biên chế để thành lập.

- Nguồn kinh phí của tỉnh còn hạn chế dẫn đến khó khăn trong việc đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, mua sắm phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; đầu tư xây dựng, nâng cấp, sửa chữa chông trình phòng chống thiên tai; tập huấn, đào tạo cho cán bộ trực tiếp làm công tác phòng, chống thiên tai các cấp;...

- Có 157/157 xã, phường, thị trấn đã củng cố, kiện toàn và cung cấp trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn theo Quyết định số 08/QĐ-TWPCTT ngày 27/3/2020 của Ban Chỉ đạo TW về PCTT. Tuy nhiên, cũng còn gặp nhiều khó khăn, hạn chế: phần lớn thanh niên tại địa phương do đi học, làm ăn xa,… dẫn đến khó khăn trong công tác chọn nguồn, bồi dưỡng, kết nạp vào lực lượng Dân quân tự vệ (là nồng cốt của lực lượng xung kích phòng chống thiên tai tại địa phương).

- Hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh chưa khép kín, các tuyến đê biển chưa được đầu tư hoàn chỉnh hệ thống cống dưới đê và nhiều tuyến đê sông, đê cục bộ và khu vực sau khi xây dựng đưa vào khai thác sử dụng đến nay

cao trình hiện trạng và bề rộng mặt đê đã giảm so với thiết kế,... dẫn đến hàng năm tỉnh chịu ảnh hưởng nặng nề của một số loại hình thiên tai như hạn mặn; sạt lở bờ sông, bờ biển;...

- Ứng dụng khoa học công nghệ có quan tâm thực hiện nhưng chỉ áp dụng công nghệ thông tin (email, zalo, facebook, fax ...) để truyền tải, chuyển tiếp thông tin về phòng chống thiên tai, chưa áp dụng khoa học công nghệ trong việc hỗ trợ ra quyết định như: số hóa cơ sở dữ liệu và bản đồ thiên tai; các phần mềm thống kê, tổng hợp; công nghệ viễn thám, GPS,...

- Về nguồn kinh phí cho công tác phòng chống thiên tai chưa đáp ứng được yêu cầu để triển khai các hoạt động như: thù lao cho lực lượng xung kích; ứng dụng khoa học công nghệ; công tác tuyên truyền, tập huấn; địa phương còn gặp nhiều khó khăn trong đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ điều hành và đầu tư công trình phòng chống thiên tai;...

3.2. Đề xuất, kiến nghị

Tình hình thiên tai đang ảnh hưởng rất lớn đời sống dân sinh và sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, tuy nhiên do nguồn lực của tỉnh còn nhiều hạn chế do đó Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bến Tre kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, hỗ trợ thực hiện một số giải pháp nhằm nâng cao năng lực phòng chống, ứng phó và giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra trong thời gian tới, cụ thể như sau:

3.2.1. Hỗ trợ tỉnh số hóa cơ sở dữ liệu về phòng, chống thiên tai; số hóa bản đồ quản lý rủi ro thiên tai; chuyển giao các phần mềm hỗ trợ ra quyết định;... đồng thời tập huấn, hướng dẫn công nghệ và hỗ trợ mua sắm, nâng cấp máy móc, thiết bị văn phòng để vận hành các phần mềm, ứng dụng nêu trên từng bước nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành góp phần giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra trong thời gian tới.

3.2.2. Tiếp tục vận động nguồn tài trợ của các tổ chức Quốc tế để tăng cường hỗ trợ kinh phí thực hiện các hoạt động nhằm nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng trên địa bàn tỉnh.

2.2.3. Năm 2022, tỉnh Bến Tre đã được Trung ương hỗ trợ đầu tư hoàn thiện hệ thống thủy lợi Bắc, Nam Bến Tre tại Quyết định số 4010/QĐ-BNN-XD ngày 21/10/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt dự án hoàn thiện hệ thống thủy lợi Bắc, Nam Bến Tre: xây dựng 15 cống hở trên địa bàn các huyện Châu Thành, Mỏ Cày Nam, Mỏ Cày Bắc, Chợ Lách.

Tuy nhiên, để đảm bảo khép kín vòng ngăn mặn trữ ngọt, nhằm đảm bảo nguồn nước ngọt cho sản xuất nông nghiệp và dân sinh góp phần ổn định đời sống nhân dân, phát triển bền vững kinh tế xã hội cho khu vực Nam Bến Tre

thuộc các huyện Chợ Lách, huyện Mỏ Cày Bắc và Thạnh Phú cần phải tiếp tục đầu tư xây dựng 24 công trình cống tại các sông, rạch lớn cho khu vực nêu trên (Theo kế hoạch số 5731/KH-UBND ngày 30/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phòng, chống ứng phó hạn mặn tỉnh Bến Tre đến năm 2025) với kinh phí khoảng 1.969,2 tỷ đồng.

(Đính kèm Phụ lục 2)

II. Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2023

1. Kiện toàn, phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp.

2. Rà soát, cập nhật, bổ sung các kế hoạch, phương án ứng phó với tình hình thiên tai trên địa bàn tỉnh cho phù hợp tình hình thực tế; thực hiện các các giải pháp phòng chống, ứng phó với tình hình xâm nhập mặn mùa khô năm 2022-2023.

3. Từng bước đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất, xây dựng cơ sở dữ liệu, công cụ hỗ trợ, nâng cao năng lực Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp tỉnh, huyện, xã đáp ứng nhu cầu công tác phòng, chống thiên tai, kết nối trực tuyến giao ban.

4. Tiếp tục thực hiện nghiên túc các quy định của Luật phòng, chống thiên tai; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020 và các văn bản pháp luật hướng dẫn thi hành có liên quan; Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai; Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ về công tác phòng chống thiên tai; Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 01/6/2022 và Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 9/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ

5. Tiếp tục tỉnh xây dựng kế hoạch thu, chi có hiệu quả Quỹ phòng, chống thiên tai theo quy định tại Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/08/2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng chống thiên tai;

6. Tăng cường công tác thông tin truyền thông về phòng, chống thiên tai, hướng dẫn kỹ năng phòng ngừa, ứng phó với các loại hình thiên tai thường xảy ra trên địa bàn tỉnh (hạn mặn, triều cường, sạt lở, bão, áp thấp nhiệt đới,...) qua các phương tiện thông tin đại chúng và nhiều hình thức khác nhằm đảm bảo thông tin đến được với người dân, nhất là khu vực xung yếu, có nguy cơ cao bị ảnh hưởng thiên tai

Tiếp tục thực hiện các hoạt động nhằm cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng năm 2023 (cũng như trong thời gian tới) theo Đề án, chương trình, kế hoạch của Trung ương, từng bước nâng cao khả năng chuẩn bị, ứng phó, phục hồi của cộng đồng trước, trong và sau thiên tai. Tiếp tục hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương đặc biệt là cấp xã thực hiện nâng cao năng lực về phòng chống thiên tai gắn với nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

Phối hợp với các địa phương, các ngành có liên quan tổ chức diễn tập phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2023. Sẵn sàng triển khai ứng phó tại chỗ đảm bảo an toàn về người, tài sản, bảo vệ sản xuất lúa, hoa màu, các vùng cây ăn trái, diện tích nuôi trồng thủy sản khi có tình huống thiên tai xảy ra theo phương châm "04 tại chỗ", "3 sẵn sàng" chủ động phòng tránh, đối phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và có hiệu quả;

7. Huy động và triển khai nguồn lực để khắc phục hậu quả thiên tai thời gian qua: tiếp tục đầu tư các dự án phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển; dần hoàn thiện hệ thống thủy lợi trên địa bàn tỉnh để hạn chế ảnh hưởng do xâm nhập mặn gây ra.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023, Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bến Tre kính báo cáo Ban Chỉ đạo Quốc gia về Phòng, chống thiên tai và Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- BCĐQG về PCTT;
- UBQG ƯPSCTT và TKCN;
- Cục QLĐĐ và PCTT;
- Chi cục PCTT Miền Nam;
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Trưởng ban và các Phó Trưởng ban; } (báo cáo)
- GĐ và các Phó GĐ Sở NN và PTNT;
- Lưu: VT, VPTT.D01.

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
BAN CHỈ HUY PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI VÀ TÌM KIẾM CỨU NẠN
TỈNH BẾN TRE

Giám đốc Sở NN và PTNT
Đoàn Văn Đảnh

PHỤ LỤC 1

TỔNG HỢP THIỆT HẠI DO THIÊN TAI GÂY RA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

(Đính kèm Báo cáo số 19/BC-PCTT ngày 20 tháng 2 năm 2023 của Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bến Tre)

BIỂU 01/TKTH
Ban hành kèm theo TTLT số: 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT ngày 23/11/2015 của Bộ NN và PTNT và Bộ KH và ĐT
Ngày nhận báo cáo:

Đơn vị báo cáo:
- BCH PCTT và TKCN tỉnh Bến Tre
Đơn vị nhận báo cáo:
- Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng chống thiên tai

TỔNG HỢP THIỆT HẠI DO THIÊN TAI GÂY RA
Áp dụng cho các loại thiên tai: mưa giông, sạt lở đất, nước dâng

Thời gian: trong năm 2022
Địa điểm nơi xảy ra thiên tai: tỉnh Bến Tre

TT	Mã	Hạng mục	Đơn vị	Tổng thiệt hại	Loại hình thiên tai				Ghi chú
					Mưa giông, lốc xoáy		Sạt lở bờ sông		
					Số lượng	Ước giá trị (triệu đồng)	Số lượng	Ước giá trị (triệu đồng)	
1	**NG**	**THIỆT HẠI VỀ NGƯỜI**	**Người**						
	NG01	Số người chết:	Người	01	01				
		- Ấp Giồng Sao, xã An Ngãi Tây, huyện Ba Tri (do thấy dây điện bị rớt nằm dưới đường, nạn nhân cầm lấy dây điện lên bị điện giật, chết-ngày 08/8/2022)	Người	01	01				
2	**NH**	**THIỆT HẠI VỀ NHÀ Ở**		**41**	**41**				
	NH01	**Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)**	**Cái**		**05**				
	NH011	*Nhà kiên cố*	*Cái*		*01*				
		- Xã Giao Thạnh, huyện Thạnh Phú (08/8/2022)	Cái		01				
	NH012	*Nhà bán kiên cố*	*Cái*		*03*				
		- Xã Mỹ An, huyện Thạnh Phú (08/8/2022)	Cái		01				
		- Xã Thừa Đức, Huyện Bình Đại (13-14/9)	Cái		02				
		- Xã Long Mỹ, Huyện Giồng Trôm (19/11/2022)	Cái		01				

TT	Mã	Hạng mục	Đơn vị	Tổng thiệt hại	Loại hình thiên tai				Ghi chú
					Mưa giông, lốc xoáy		Sạt lở bờ sông		
					Số lượng	Ước giá trị (triệu đồng)	Số lượng	Ước giá trị (triệu đồng)	
	NH04	**Thiệt hại một phần (dưới 30%)**	**Cái**		**36**				
	NH042	*Nhà bán kiên cố*	Cái		*36*				
		- Xã Giao Thạnh, Thạnh Hải, huyện Thạnh Phú (tốc mái ngày 08/8/2022)	Cái		02				
		- Xã An Bình Tây, An Hiệp, An Ngãi Tây, An Đức, huyện Ba Tri (tốc mái ngày 08/8/2022)	Cái		05				
		- 06 căn thuộc Xã Thừa Đức, Huyện Bình Đại và 03 căn thuộc Phường Phú Khương, thành phố Bến Tre (tốc mái ngày 13-14/9)	Cái		09				
		- 20 căn thuộc các xã Thừa Đức, Long Mỹ, Tân Lợi Thạnh, Thạnh Phú Đông, Long Hòa, Lương Hòa, Huyện Giồng Trôm (tốc mái ngày 19/11).	Cái		20				
3	**GD**	**THIỆT HẠI VỀ GIÁO DỤC**							
	GD01	**Số điểm/trường bị ảnh hưởng**	**Điểm**	**01**	**01**				
		Trường tiểu học xã Giao Thạnh, huyện Thạnh Phú (tốc mái ngày 08/8/2022)	Điểm	01	01				
4	**NLN**	**THIỆT HẠI VỀ NÔNG, LÂM, DIÊM NGHIỆP**							
	NLN01	**Diện tích lúa**	**ha**	**70**					
	NLN0121	*Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)*	*ha*	*70*					
		- Dông lốc ngày 19/11/2023 gây ra thiệt hại trên địa bàn huyện Giồng Trôm: 70 ha lúa thuộc xã Phong Nẫm.	ha	70					
	NLN03	**Diện tích hoa màu, rau màu**	**ha**	**0,50**					
	NN031	*Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)*	*ha*	*0,50*					
		- Dưa Hấu của người dân xã Thạnh Hải, huyện Thạnh Phú (08/8/2022)	*ha*	*0,1*					

TT	Mã	Hạng mục	Đơn vị	Tổng thiệt hại	Loại hình thiên tai				Ghi chú
					Mưa giông, lốc xoáy		Sạt lở bờ sông		
					Số lượng	Ước giá trị (triệu đồng)	Số lượng	Ước giá trị (triệu đồng)	
		- 0,3 ha củ cải trắng và 0,05 ha mía của 02 hộ dân thuộc xã Thừa Đức, huyện Bình Đại (13-14/9/2022)	*ha*	*0,35*					
		- Dông lốc ngày 19/11/2023 gây ra thiệt hại trên địa bàn huyện Giồng Trôm: 0,5 ha ớt thuộc xã Phong Nẫm;	*ha*	*0,5*					
	NLN06	**Cây trồng hàng năm**	**Cây**	***210***					
	NLN061	*Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)*	*Cây*	*210*					
		- Dông lốc ngày 19/11/2023 gây ra thiệt hại trên địa bàn huyện Giồng Trôm: 140 cây chuối thuộc xã (Tân Hào, Lương Hòa).	*Cây*	*140*					
		- Dông lốc ngày 19/11/2023 gây ra thiệt hại trên địa bàn huyện Giồng Trôm: 70 cây dừa thuộc xã (Tân Hào, Tân Lợi Thạnh, Phong Nẫm).	Cây	70					
5	**TL**	**THIỆT HẠI VỀ THỦY LỢI**	***m***						
	TL02	**Đê từ cấp IV trở xuống, đê bối, bờ bao**	**m**				**251**		
	TL021	*Chiều dài bị sạt, nứt, vỡ (ghi rõ chiều dài vỡ)*	*m*				*251*		
		- Huyện Bình Đại							
		+ Xã Tam Hiệp (07/2022)	m				30	500	
		+ Sạt lở đê biển khu vực ấp Bình Trung, xã Định Trung đã, đang sạt lở					150		
		- Đê bao Thành Long, xã Thành Thới A huyện Mỏ Cày Nam (13/6/2022)	m				15		
		- Đê bao ven sông Cổ Chiên thuộc ấp Hòa Thuận xã Vĩnh Bình, huyện Chợ Lách	m				50		
		- SL Đê bao cục bộ thuộc tổ 16, ấp Phú Bình, xã Vĩnh Bình, huyện Chợ Lách (10/10/2022)	m				6		
	TL08	**Bờ sông sạt lở**					**4.554**		

TT	Mã	Hạng mục	Đơn vị	Tổng thiệt hại	Loại hình thiên tai				Ghi chú
					Mưa giông, lốc xoáy		Sạt lở bờ sông		
					Số lượng	Ước giá trị (triệu đồng)	Số lượng	Ước giá trị (triệu đồng)	
	TL081	*Chiều dài*	*m*				*4.554*		
		- Huyện Châu Thành	m						
		+ Sạt lở ven sông Sóc Sãi, xã Tiên Thủy					24		
		+ Sạt lở ven sông Ba Lai, tổ 13, ấp An Nghĩa, xã An Hóa	m				180		
		- Huyện Bình Đại:							
		+ Sạt lở bờ sông Cửa Đại, thuộc khu vực ấp Long Hội, xã Long Định	m				150		
		+ Sạt lở bờ sông Ba Lai, thuộc khu vực ấp Rạch Gừa, xã Phú Long					1.000		
		+ Sạt lở bờ sông Tiền, khu vực ấp Lộc Thành, xã Lộc Thuận					700		
		- Sạt lở bờ sông Hàm Luông, ấp Quý Thạnh, xã Quới Điền, huyện Thạnh Phú.	m				2.500		
6	**GT**	**THIỆT HẠI VỀ GIAO THÔNG**							
	GT02	**Đường giao thông địa phương (đường tỉnh, đường huyện, đường xã)**	**m**				**2.365**		
	GT021	*Chiều dài sạt lở, hư hỏng*	*m*				*2.365*		
		- Các xã Châu Hòa, Lương Hòa, Lương Phú, Phước Long và thị trấn Giồng Trôm, huyện Giồng Trôm.	m				365	365	
		- Tuyến dường giao thông nông thôn ấp 1-4, xã Hưng Phong, huyện Giồng Trôm (20 điểm sạt lở, hư hỏng và nhiều điểm có nguy cơ sạt lở)	m				2.000		
7	**CN**	**THIỆT HẠI VỀ CÔNG NGHIỆP**	**triệu đồng**						
	CN01	**Cột điện bị đổ, gãy**	**cái**		06				

TT	Mã	Hạng mục	Đơn vị	Tổng thiệt hại	Loại hình thiên tai				Ghi chú
					Mưa giông, lốc xoáy		Sạt lở bờ sông		
					Số lượng	Ước giá trị (triệu đồng)	Số lượng	Ước giá trị (triệu đồng)	
	CN012	*Hạ thế*	*cái*		06				
		- 05 trụ điện hạ thế thuộc Xã An Ngãi Trung, Huyện Ba Tri (gãy ngày 08/8/2022).			05				
		- 01 trụ điện hạ thế thuộc Xã Thừa Đức, Huyện Bình Đại (gãy ngày 13-14/9)			01				

PHỤ LỤC 2

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN

KIẾN NGHỊ TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ THỰC HIỆN

(Đính kèm Báo cáo số 1[illegible]/BC-PCTT ngày 20 tháng 2 năm 2023 của Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bến Tre)

Đơn vị tính: tỷ đồng.

STT	Danh mục dự án	Kinh phí đề xuất	Nguồn vốn
1	Cống Vàm Xã (cái Mơn)	262,650	Ngân sách Trung ương
2	Cống Cái Hàng	221,250	Ngân sách Trung ương
3	Cống Vàm Mơn	337,650	Ngân sách Trung ương
4	Cống Cái Gà	221,250	Ngân sách Trung ương
5	Cống Cái Tre (Cầu Mới)	221,250	Ngân sách Trung ương
6	Cống Vàm Tắc (Thanh Trung)	28,800	Ngân sách Trung ương
7	Cống Cầu Quan	28,800	Ngân sách Trung ương
8	Cống Hòa An (Cống Đá)	28,800	Ngân sách Trung ương
9	Cống Cái Sơn (Thanh Tịnh)	57,150	Ngân sách Trung ương
10	Cống Hưng Hòa	28,800	Ngân sách Trung ương
11	Cống Sông Dọc	43,200	Ngân sách Trung ương
12	Cống Kênh Lai Phụng	43,200	Ngân sách Trung ương
13	Cống cầu Kênh 2/9	43,200	Ngân sách Trung ương
14	Cống cầu Kênh Cũ	43,200	Ngân sách Trung ương
15	Cống Rạch Cái	28,800	Ngân sách Trung ương
16	Cống Vàm Cái Dọc	43,200	Ngân sách Trung ương
17	Cống Tân Thông 2	43,200	Ngân sách Trung ương
18	Cống Rạch Thanh Hà	28,800	Ngân sách Trung ương
19	Cống Ông Nhân	28,800	Ngân sách Trung ương
20	Cống Rạch Bà Liên	43,200	Ngân sách Trung ương
21	Cống Bà Yến	28,800	Ngân sách Trung ương
22	Cống Cầu Kênh Số 2	28,800	Ngân sách Trung ương
23	Cống điều tiết Kênh Phụ Nữ	43,200	Ngân sách Trung ương
24	Cống điều tiết Kênh 9 Thước	43,200	Ngân sách Trung ương
	Tổng cộng:	**1.969,2**	